

Bản án số: 01/2020/HSST.
Ngày: 09 - 3 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Quân.

2. Bà Trần Lệ Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Quang S, sinh năm: 1990, tại huyện L, tỉnh V; Nơi cư trú: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang Tr (sống) và bà Hồ Thị Ngọc Á (sống); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 11 năm 2019 cho đến nay “Có mặt”.

* *Bị hại:* Lâm Văn B, sinh năm: 1980; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Thành T, sinh năm: 1982; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1997; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

+ Lâm Chí Nh, sinh năm: 1994; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

+ Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 2000; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

+ Phạm Khả T, sinh năm: 1996; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

+ Dương Nhật D, sinh năm: 2003; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

+ Dương Thanh Gi, sinh năm: 1978; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm: 2000; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

+ Trần Văn N, sinh năm: 1968; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

* *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Dương Nhật D: Dương Thanh Gi, sinh năm: 1978; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Là cha ruột của Dương Nhật D “Có mặt”.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/9/2019 ông Lâm Văn B cùng với ông Phạm Thành T, ông Trần Văn N và ông Dương Thanh Gi cùng nhậu (*uống rượu*) tại tiệm hớt tóc của ông Phạm Thành T tại ấp V, xã A, huyện C. Cách tiệm hớt tóc của anh T khoảng 15 mét, có các anh Lâm Chí Nh, anh Nguyễn Minh Kh, anh Nguyễn Hữu T và anh Phạm Khả T là dân quân tự vệ xã An Thạnh N đang hớt đá đồ đường đi. Lúc đó, ông Dương Thanh Gi bước ra chỗ các anh Lâm Chí Nh, anh Nguyễn Minh Kh, anh Nguyễn Hữu T và anh Phạm Khả T và hỏi: “*mấy đứa mấy hớt đá đồ ở đâu vậy?*”, các anh dân quân tự vệ trả lời xin ít bao về đồ cơ quan, ông Dương Thanh Gi tiếp tục hỏi “*ai chủ trương cho mấy đứa mấy hớt đá đồ cơ quan, mấy thằng mấy biết luật không? muốn hớt đá thì bỏ tiền túi ra mua*”. Lúc này Võ Quang S chạy xe từ hướng chợ An Thạnh Nam đến chỗ ông Dương Thanh Gi cùng những người dân quân đang nói chuyện thì Võ Quang S nói với ông Dương Thanh Gi: “*hôm nay, ngày nghỉ của người ta, người ta phụ hớt đá cho mấy anh mà mấy anh nói gì?*”, ông Dương Thanh Gi nói: “*cái này là nhiệm vụ của mấy thằng nó*”, Võ Quang S nói: “*việc này mấy anh em dân quân tự vệ phụ giúp, chứ không phải nhiệm vụ của mấy anh em dân quân*”. Lúc đó ông Lâm Văn B từ bàn nhậu đi ra kêu ông Dương Thanh Gi vào nhà và nói: “*thằng S nó mà biết cái gì mà nói với nó, muốn gì mai nói với lãnh đạo của mấy thằng dân quân*”. Sau đó, ông Dương Thanh Gi và ông Lâm Văn B bỏ đi vào nhà của ông Phạm Thành T, vừa đi ông Dương Thanh Gi vừa nói “*mấy biết luật không?*”, nghe ông Dương Thanh Gi nói vậy, nên Võ Quang S nói: “*không có luật gì bắt ngày nghỉ của người ta đi làm, anh xài luật gì, luật giang hồ hả gì, tôi chơi luật giang hồ với*

anh”, nói xong Võ Quang S xông vào đánh ông Lâm Văn B bằng tay nhưng chưa đánh được vì lúc đó được ông Dương Thanh Gi và ông Trần Văn N can ngăn, lúc này ông Lâm Văn B nói: “*mày đừng đến tao mày biết*”, liền sau đó Võ Quang S chạy đến chỗ đậu xe mở cốp xe ra lấy ra 01 cây gậy ba khúc (gọi là cây “*dũ ba khúc*”) chạy đến chỗ ông Dương Thanh Gi và ông Lâm Văn B đang ngồi tại trong nhà trước của ông Phạm Thành T, thấy S cầm cây lúc này ông Lâm Văn B hai tay cầm 02 (hai) cái ghế đầu bằng gỗ chạy ra trước cửa tiệm hớt tóc của ông Phạm Thành T, thì bị Võ Quang S dùng cây “*dũ ba khúc*” đánh nhiều cái vào người ông Lâm Văn B, ông Lâm Văn B đưa hai cái ghế đầu lên đỡ, Võ Quang S dùng tay trái đỡ ghế và tay phải cầm cây “*dũ ba khúc*” đánh vào người ông Lâm Văn B nhiều cái, trúng vào đầu, tay trái, ngực trái gây thương tích cho ông B. Lúc đó, có nhiều người chạy đến can ngăn, nên việc đánh nhau dừng lại. Sau khi đánh ông Lâm Văn B gây thương tích thì Võ Quang S lên xe chạy về nhà, trên đường về khi qua cầu xã An Thạnh Nam Võ Quang S ném bỏ cây “*dũ ba khúc*” xuống sông thuộc ấp Vàm Hồ, xã An Thạnh Nam (*Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm cây “dũ ba khúc” trên nhưng không tìm được*). Đối với ông Lâm Văn B thì được đưa đến trạm y tế xã An Thạnh Nam băng bó vết thương và được chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng để điều trị thương tích từ ngày 15/9/2019 đến ngày 17/9/2019 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 251/TgT-PY, ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lâm Văn B hiện tại là: 04% (*Bốn phần trăm*). Tổn thương do vật tày gây nên, tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lấy lời khai bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được đã đủ cơ sở chứng minh hành vi của Võ Quang S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 của Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Quang S từ ngày 06 tháng 11 năm 2019 để chờ xét xử.

Vật chứng thu được khi xảy ra vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã quyết định thu giữ: 02 (hai) cái ghế đầu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (25x22x32) cm và 01 (một) cái ghế tựa cao, chất liệu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (38x38x90) cm.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS.CLD, ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Võ Quang S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 02/CT-VKS.CLD, ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung xử bị cáo Võ Quang S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), nhưng bị hại B không nhận, nên bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để bồi thường cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Võ Quang S từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) tháng đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng; Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Võ Quang S phải tiếp tục bồi thường cho bị hại các khoản chi phí theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng của vụ án (Các biện pháp tư pháp): Vật chứng thu được khi xảy ra vụ án là: 02 (*hai*) cái ghế đầu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (25x22x32) cm và 01 (*một*) cái ghế tựa cao, chất liệu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (38x38x90) cm, là của anh Phạm Thành T, không phải là công cụ dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa anh T yêu cầu được nhận lại các tài sản trên, không yêu cầu bị cáo, bị hại bồi thường gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho anh Phạm Thành T. Về án phí hình sự và án phí dân sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị hại Lâm Văn B:

+ Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại B số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị thương tích là 447.788 đồng, tiền tàu xe đi và về khi đi nằm bệnh viện, xuất viện, tái khám và giám định thương tích là 250.000 đồng, tiền ngày công lao động của người bệnh là 02 ngày x 250.000 đồng/01 ngày là 500.000 đồng, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh là 02 ngày x 300.000 đồng/01 ngày là 600.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện là 500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 03 tháng lương cơ bản tương ứng số tiền là 4.470.000 đồng, tổng cộng là 6.767.788 đồng.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thành T: Về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự thì anh T không có yêu cầu gì đối với bị cáo S cũng như bị hại B. Anh T chỉ yêu cầu được nhận lại tài sản là 02 (*hai*) cái ghế đầu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (25x22x32) cm và 01 (*một*) cái ghế

tựa cao, chất liệu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (38x38x90) cm, do ngày xảy ra vụ án, bị cáo và bị hại đã lấy đi giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

- Ý kiến của bị cáo S: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ các khoản chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Võ Quang S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 15 giờ ngày 15/9/2019 ông Lâm Văn B cùng với ông Phạm Thành T, ông Trần Văn N và ông Dương Thanh Gi cùng nhậu (*uống rượu*) tại tiệm hớt tóc của ông Phạm Thành T tại ấp V, xã A, huyện C. Cách tiệm hớt tóc của anh T khoảng 15 mét, có các anh Lâm Chí Nh, anh Nguyễn Minh Kh, anh Nguyễn Hữu T và anh Phạm Khả T là dân quân tự vệ xã An Thạnh Nam đang hớt đá đồ đường đi. Lúc đó, ông Dương Thanh Gi bước ra chỗ các anh Lâm Chí Nh, anh Nguyễn Minh Kh, anh Nguyễn Hữu T và anh Phạm Khả T và hỏi: “*mấy đưa mấy hớt đá đồ ở đâu vậy?*”, các anh dân quân tự vệ trả lời xin ít bao về đồ cơ quan, ông Dương Thanh Gi tiếp tục hỏi “*ai chủ trương cho mấy đưa mấy hớt đá đồ cơ quan, mấy thằng mày biết luật không? muốn hớt đá thì bỏ tiền túi ra mua*”. Lúc này Võ Quang S chạy xe từ hướng chợ An Thạnh Nam đến chỗ ông Dương Thanh Gi cùng những người dân quân đang nói chuyện thì Võ Quang S nói với ông Dương Thanh Gi: “*hôm nay, ngày nghỉ của người ta, người ta phụ hớt đá cho mấy anh mà mấy anh nói gì*”, ông Dương Thanh Gi nói: “*cái này là nhiệm vụ của mấy thằng nó*”, Võ Quang S nói: “*việc này mấy anh em dân quân tự vệ phụ giúp, chứ không phải nhiệm vụ của mấy anh em dân quân*”. Lúc đó ông Lâm Văn B từ bàn nhậu đi ra kêu ông Dương Thanh Gi vào nhà và nói: “*thằng S nó mà biết cái gì mà nói với nó, muốn gì mai nói với lãnh đạo của mấy thằng dân quân*”. Sau đó, ông Dương Thanh Gi và ông Lâm Văn B bỏ đi vào nhà của ông Phạm Thành T, vừa đi ông Dương Thanh Gi vừa nói “*mày biết luật không?*”, nghe ông Dương Thanh Gi nói vậy, nên Võ Quang S nói: “*không có luật gì bắt*

ngày nghỉ của người ta đi làm, anh xài luật gì, luật giang hồ hả gì, tôi chơi luật giang hồ với anh”, nói xong Võ Quang S xông vào đánh ông Lâm Văn B bằng tay nhưng chưa đánh được vì lúc đó được ông Dương Thanh Gi và ông Trần Văn N can ngăn, lúc này ông Lâm Văn B nói: “mày đừng đến tao mày biết”, liền sau đó Võ Quang S chạy đến chỗ đậu xe mở cốp xe ra lấy ra 01 cây gậy ba khúc (gọi là cây “dũ ba khúc”) chạy đến chỗ ông Dương Thanh Gi và ông Lâm Văn B đang ngồi tại trong nhà trước của ông Phạm Thành T, thấy S cầm cây lúc này ông Lâm Văn B hai tay cầm 02 (hai) cái ghế đầu bằng gỗ chạy ra trước cửa tiệm hớt tóc của ông Phạm Thành T, thì bị Võ Quang S dùng cây “dũ ba khúc” đánh nhiều cái vào người ông Lâm Văn B, ông Lâm Văn B đưa hai cái ghế đầu lên đỡ, Võ Quang S dùng tay trái đỡ ghế và tay phải cầm cây “dũ ba khúc” đánh vào người ông Lâm Văn B nhiều cái, trúng vào đầu, tay trái, ngực trái gây thương tích cho ông B. Lúc đó, có nhiều người chạy đến can ngăn, nên việc đánh nhau dừng lại. Sau khi đánh ông Lâm Văn B gây thương tích thì Võ Quang S lên xe chạy về nhà, trên đường về khi qua cầu xã An Thạnh Nam Võ Quang S ném bỏ cây “dũ ba khúc” xuống sông thuộc ấp Vàm Hồ, xã An Thạnh Nam (Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm cây “dũ ba khúc” trên nhưng không tìm được). Đối với ông Lâm Văn B thì được đưa đến trạm y tế xã An Thạnh Nam băng bó vết thương và được chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng để điều trị thương tích từ ngày 15/9/2019 đến ngày 17/9/2019 thì xuất viện.

[3] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc dùng cây gậy ba khúc (gọi là cây “dũ ba khúc”) là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của bị cáo cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 02/ CT-VKS.CLD, ngày 16 tháng 01 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác tự

nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), nhưng bị hại B không nhận, nên bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để bồi thường cho bị hại. Đồng thời, trong vụ án này bị hại cũng có 01 phần lỗi là do bị hại có dùng lời lẽ thách thức đối với bị cáo làm tăng thêm sự mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại. Vì vậy, căn cứ vào b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo Võ Quang S là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại B yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại B số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị thương tích là 447.788 đồng, tiền tàu xe đi và về khi đi nằm bệnh viện, xuất viện, tái khám và giám định thương tích là 250.000 đồng, tiền ngày công lao động của người bệnh là 02 ngày x 250.000 đồng/01 ngày là 500.000 đồng, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh là 02 ngày x 300.000 đồng/01 ngày là 600.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện là 500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 03 tháng lương cơ bản tương ứng số tiền là 4.470.000 đồng, tổng cộng là 6.767.788 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, áp dụng các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị thương tích là 447.788 đồng, tiền tàu xe đi và về khi đi nằm bệnh viện, xuất viện, tái khám và giám định thương tích là 250.000 đồng, tiền ngày công lao động của người bệnh là 02 ngày x 250.000 đồng/01 ngày là 500.000 đồng, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh là 02 ngày x 300.000 đồng/01 ngày là 600.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện là 500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 03 tháng lương cơ bản tương ứng số tiền là 4.470.000 đồng, tổng cộng là 6.767.788 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu được khi xảy ra vụ án là: 02 (*hai*) cái ghế đầu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (25x22x32) cm và 01 (*một*) cái ghế tựa cao, chất liệu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (38x38x90) cm. Tại phiên tòa anh Phạm Thành T là chủ sở hữu các tài sản này đề nghị được nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo, bị hại phải bồi thường gì. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho anh T không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên

Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại tài sản cho anh Phạm Thành T.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Quang S là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

+ Tuyên bố bị cáo Võ Quang S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Xử phạt bị cáo Võ Quang S 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2020.

Giao bị cáo Võ Quang S cho Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điều 584, điều 585, điều 586 và điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Buộc bị cáo Võ Quang S phải bồi thường cho bị hại Lâm Văn B số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác tổng cộng là 6.767.788 đồng (*Sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Lâm Văn B có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo S không bồi thường số tiền 6.767.788 đồng (*Sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng*) thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án. Trường hợp tại thời điểm trả tiền, mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 có thay đổi theo quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì lãi suất chậm trả tiền được thực hiện bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) mà bị cáo Võ Quang S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo biên lai thu tiền số AA/2010/009186 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng (Các biện pháp tư pháp):

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên trả lại cho anh Phạm Thành T 02 (*hai*) cái ghế đầu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (25x22x32) cm và 01 (*một*) cái ghế tựa cao, chất liệu bằng gỗ có bốn chân, kích thước (38x38x90) cm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 02/QĐ – VKS ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Quang S phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Quang S phải nộp án phí có giá ngạch là 338.389 đồng (*Ba trăm ba mươi tám ngàn ba trăm tám mươi chín đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Hồ Mỹ Xuyên